TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 380/2024/HC-PT
Ngày 08/7/2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu hàng hóa"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu hàng hóa", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 329/2023/HC-ST ngày 19 và 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6708/2024/QĐPT-HC ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V;

Địa chỉ: số 531 đường Ngô Gia T, phường Đức Gi, quận Long B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thế V - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1964; địa chỉ: Phòng 409 - B3 Trung T, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Tổng cục Hải quan;

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Trụ sở: số 9 Dương Đình Ngh, phường Yên H, quận Cầu Gi, thành phố

Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Đào Thu H1 - Phó Cục trưởng Cục thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Trần Quốc Đ - Phó Cục trưởng Cục kiểm định hải quan; có mặt.

- Bà Trương Bình A - Phó Cục trưởng Cục hải quan thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Lam H2 - Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan CK cảng Hải Phòng KV 1 (Cục Hải quan thành phố Hải Phòng); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung và các bản khai người khởi kiện là Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V và người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 23/01/2017, Tổng cục Hải quan đã ra Thông báo số 511/TB-TCHQ về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo thông báo này thì lô hàng thép do Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V (viết tắt là Công ty Quang V) nhập là loại thép đạt yêu cầu thép cốt bê tông.

Công ty Quang V không đồng ý với thông báo trên của Tổng cục Hải quan, vì vậy ngày 07/02/2017 Công ty Quang V đã khiếu nại thông báo này tới Tổng cục Hải quan.

Ngày 07/4/2017 Công ty Quang V nhận được Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 của Tổng cục Hải quan về việc giải quyết khiếu nại kết quả phân loại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V (lần đầu). Theo Quyết định này, Tổng cục Hải quan vẫn giữ nguyên quan điểm là lô hàng thép do Công ty Quang V nhập là loại thép đạt yêu cầu thép cốt bê tông. Kết luận này của Tổng cục Hải quan được dựa trên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông QCVN7: 2011. Nếu theo các văn bản trên của Tổng cục Hải quan thì thuế suất áp dụng trong trường hợp này sẽ là 20%, không đúng với tính chất lô hàng công ty chúng tôi nhập khẩu, từ đó sẽ gây thiệt hại rất lớn cho công ty chúng tôi. Công ty chúng tôi không đồng ý với kết luận tại các văn bản nêu trên của Tổng cục Hải quan vì đã phản ánh không đúng thực trạng hàng hóa công ty chúng tôi nhập khẩu. Nội dung cụ thể của vụ việc như sau:

Công ty chúng tôi có nhập khẩu lô hàng thép cuộn cán nóng, dạng thanh que cuộn cuốn không đều, không hợp kim, kích thước D=6.5mm, ASTM A510, SAE 1008, không dùng làm cốt bê tông và không dùng để sản xuất que hàn, thuộc Tờ khai hải quan số 10107810404/A11 ngày 13/10/2016 đăng ký tại Chi cục hải quan cảng Hải Phòng KV1 - Cục hải quan thành phố Hải Phòng mã số 7213.91.90 ..." loại khác", thuế suất 3%.

Khi lô hàng trên đến cảng Hải Phòng, chúng tôi được thông báo tất cả các lô hàng thép dây hợp kim nhập về cảng Hải Phòng đều được giám sát bởi Đội chống buôn lậu, theo chuyên đề kiểm tra thép dây không hợp kim có đạt yêu cầu thép cốt bê tông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông QCVN 7: 2011". Vì vậy, công ty chúng tôi đã rất tích cực phối hợp với Đội chống buôn lậu tiến hành lấy mẫu kiểm định theo yêu cầu.

Chúng tôi được biết, Đội chống buôn lậu đã phối hợp với Vinacontrol là đơn vị kiểm định trực thuộc nhà nước Việt Nam để kiểm định mẫu thép của công ty chúng tôi. Theo Giấy chứng nhận số 16C02ST10665-01 ngày 19/10/2016 của Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng thì mẫu thép của công ty chúng tôi "Không đạt yêu cầu cốt thép bê tông theo QCVN 7: 2011".

Tuy nhiên, đến ngày 23/01/2017, tức là sau gần 01 tháng kể từ khi có Giấy chứng nhận của Vinacontrol thì chúng tôi nhận được Thông báo số 511/TB-TCHQ của Tổng cục Hải quan về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo thông báo này thì mẫu thép của công ty chúng tôi đạt "yêu cầu cốt thép bê tông". Công ty không đồng ý với Thông báo trên của Tổng cục Hải quan, bởi lẽ: Tại Tờ khai hải quan cho lô hàng này, công ty chúng tôi khai báo theo mã HS 72139190 (tức là mã của thép rút, không phải thép làm cốt bê tông). Trên thực tế, sau khi kiểm định, Vinacontrol cũng đã có kết luận lô thép công ty chúng tôi nhập khẩu không đủ tiêu chuẩn làm cốt thép bê tông.

Kết quả giám định của Vinacontrol hoàn toàn khác biệt so với kết quả giám định từ phía Hải quan, trong khi đó, quy trình thực hiện lấy mẫu đi giám định từ phía Hải quan đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, chúng tôi có quyền nghi ngờ về kết quả giám định từ phía Hải quan đã không phản ánh đúng thực tế khách quan của hàng hóa nhập khẩu của công ty chúng tôi, không công nhận kết quả giám định từ phía Hải quan. Căn cứ mà Tổng cục Hải quan đã viện dẫn để chứng minh lô hàng của công ty chúng tôi là thép cốt bê tông là phần chú giải 5, chương 72 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi cũng thể hiện rất rõ lô hàng của công ty chúng tôi không phải là thép cốt bê tông.

Các căn cứ khác mà Tổng cục Hải quan đưa ra hết sức chung chung, không thuyết phục để có thể kết luận lô hàng công ty chúng tôi nhập về là thép cốt bê tông.

Đề nghị hủy Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại kết quả phân loại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

**** Người bị kiện Tổng cục Hải quan và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trình bày:***

Trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật mặt hàng, kết quả phân tích và các căn cứ phân loại, Tổng cục Hải quan đã ban hành Thông báo kết quả phân loại số 511/TB-TCHQ ngày 23/1/2017 phân loại mặt hàng Thép không hợp kim, dạng cuộn cuốn không đều, tròn trơn, cán nóng, đường kính 6,5mm, chưa tráng phủ mạ hoặc sơn, thành phần hóa học và cơ tính của mẫu đạt yêu cầu "thép cốt bê tông" theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông QCVN 7: 2011 thuộc nhóm 72.13, phân nhóm 7213.91, mã số 7213.91.20.

Tuy nhiên, Công ty Quang V không đồng ý với kết quả phân loại hàng hóa tại Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/1/2017 cho rằng mặt hàng nhập khẩu được sử dụng làm thép cơ khí chế tạo, không sử dụng làm cốt bê tông.

Việc khiếu nại của Công ty Quang V là đúng nội dung, trình tự, hình thức và thời gian theo quy định. Đơn khiếu nại số 0702/QV2017 ngày 07/02/2017 của Công ty Quang V, hồ sơ bổ sung của Chi cục Hải quan cảng Hải Phòng KV1 và hồ sơ của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 cung cấp là thống nhất.

Tổng cục Hải quan đã tổ chức đối thoại với Công ty Quang V tại Tổng cục Hải quan ngày 28/3/2017. Nội dung vướng mắc của Công ty Quang V tương tự Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Long nên Tổng cục Hải quan đã tổ chức họp đối thoại cùng thời gian, thành phần và lập cùng biên bản.

Đồng thời, do nội dung khiếu nại của Công ty Quang Vỉnh và Công ty Vĩnh Long tương tự Công ty cổ phần Tiến Hà (đã tổ chức họp đối thoại ngày 23/3/2016) và phía đại diện Công ty cổ phần Tiến Hà cũng là đại diện của Công ty Vĩnh Long tham gia họp đối thoại ngày 28/3/2016 nên phía Doanh nghiệp đã hiểu rõ các quy trình gửi mẫu, thực hiện phân tích, phân loại màu. Tại buổi đối thoại, Công ty Quang V nêu một số nội dung còn vướng mắc: mặt hàng nhập khẩu không sử dụng để làm thép cốt bê tông như kết luận của cơ quan hải quan. Trường hợp cơ quan hải quan không đủ điều kiện phân tích thép cốt bê tông có hay không được gửi mẫu ra ngoài giám định và vì sao phân tích mặt hàng theo quy chuẩn mà không theo tiêu chuẩn. Thép cuộn rất giống nhau nhưng Doanh nghiệp không được ký vào mẫu mà chỉ có tem của cơ quan hải quan nên Công ty Quang V không nhất trí tái giám định.

Cơ quan hải quan căn cứ vào quy định của Nhà nước về Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 7:2011/BKHCN, chủ giải 5 cuối chương 72 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính để giải thích vướng mắc Doanh nghiệp nêu: Trường hợp cơ quan hải quan không đủ điều kiện thực hiện phân tích hàng hóa thì sử dụng dịch vụ giám định của các tổ chức giám định theo quy định của pháp luật về dịch vụ giám định thương mại để làm cơ sở thực hiện.

Khi cơ quan hải quan lấy mẫu phải có sự chứng kiến của Doanh nghiệp, theo quy định Doanh nghiệp không được ký trên mẫu mà ký trên biên bản có số niêm phong hải quan, các mẫu đều được lưu và bảo quản đúng quy định. Kết quả phân tích của cơ quan hải quan thể hiện thành phần của mặt hàng phù hợp với tài liệu kỹ thuật Doanh nghiệp cung cấp. Theo đó, mẫu đáp ứng tiêu chuẩn thép làm cốt bê tông QCVN7:2011/BKHCN. Bộ Khoa học và công nghệ đã có Công văn số 5139/BKHCN-TĐC ngày 14/12/2016 hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật QCVN 7:2011/BKHCN. Công ty Quang V không có ý kiến phản bác các nội dung cơ quan Hải quan giải thích nêu trên.

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm; Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Căn cứ ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 5139/BKHCN-TĐC ngày 14/12/2016; Theo bản chất mặt hàng, tài liệu kỹ thuật, kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định 2 tại Thông báo KQPT số 1173/TB-KĐ2 ngày 07/12/2016, thì: Mặt hàng là thép không hợp kim, dạng cuộn cuốn không đều, tròn trong cán nóng, đường kính 6,5mm, chưa tráng phủ mạ hoặc sơn, thành phần hóa học và cơ tính của mẫu đạt yêu cầu "thép cốt bê tông" theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông QCVN 7:2011 thuộc nhóm 72.13, phân nhóm 7213.91, mã số T213.91.20 tại danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Như vậy, Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đối với mặt hàng nhập khẩu thuộc Tờ khai Hải quan số 10107810404/A11 ngày 13/10/2016 đăng ký tại Chi cục hải quan cảng Hải Phòng KV1 - Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, khai báo là thép cuộn cán nóng, dạng thành que cuộn cuốn không đều, không hợp kim, kích thước D = 6.5mm, ASTM A510, SAE 1008, không dùng để sản xuất que hàn, không dùng làm thép cốt bê tông là đúng.

Chi cục Hải quan cửa khẩu Hải Phòng KV1 thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 4973/HQKV1 TTXNK ngày 11/9/2023 gửi Công ty Quang V thông báo: toàn bộ thông tin, chứng từ Công ty Quang V cung cấp không đủ cơ sở để chứng minh mặt hàng thép hợp kim dạng cuộn cuốn không đều nhập khẩu theo Tờ khai số 10090905290/A11 ngày 17/6/2016 và 0107810404/A11 ngày 13/6/2016 (có kết quả phân loại xác định hàng hóa đạt yêu cầu thép cốt bê tông) được trực tiếp đưa vào sản xuất.

Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại kết quả phân loại của Công ty Quang V của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 329/2023/HC-ST ngày 19 và 26/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại 2011; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính Phủ; Nghị định số 132/NĐ-CP ngày 31/12/2028 của Chính phủ; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ tài chính; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ tài chính; Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2015 của Bộ Khoa học & Công nghệ; Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 22/9/2011 của Bộ Khoa học & Công nghệ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử: Bác yêu cầu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, người khởi kiện Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Quang V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và giữ nguyên quan điểm trình bày tại các phiên tòa trước; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty Quang V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Quang V.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng cục Hải quan và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Công ty Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, xem xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo trong hạn luật định, đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định Luật tố tụng Hành chính nên đủ điều kiện xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án hành chính sơ thẩm số 329/2023/HC-ST ngày 19 và 26/9/2023 của Tòa án nhân thành phố Hà Nội đã bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Quang V là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính, không chấp nhận kháng cáo Công ty Quang V, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đối tượng khởi kiện: Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 về việc giải quyết khiếu nại kết quả phân loại của Công ty Quang V của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan là các quyết định hành chính bị kiện và quyết định giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- Thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của Công ty Quang V đề ngày 14/7/2017 về việc khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hành hóa là còn thời hiệu, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo của Công ty Quang V trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện Công ty Quang V, Hội đồng xét xử thấy:

* Xét Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 của Tổng Cục Trưởng Tổng cục Hải quan:

- Về thẩm quyền ban hành: Thông báo số 511/TB-TCHQ quan đảm bảo về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính và Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan.

- Về nội dung: Việc cơ quan Hải quan phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa là đúng theo quy định khoản 5 tại Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13; quy định "*Trong trường hợp không chấp nhận mã số hàng hóa do người khai hải quan khai, cơ quan hải quan có quyền lấy mẫu hàng hóa với sự chứng kiến của người khai hải quan để phân tích, trưng cầu giám định và quyết định mã số đối với hàng hóa đó..".*Việc cơ quan hải quan sử dụng kết quả phân tích của cơ quan để xác định mã số hàng hóa phù hợp với các quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính.

Trong vụ án này, đối với cùng một loại thép có tới 2 đơn vị cùng thuộc Cục Hải quan Hải Phòng tiến hành giám định và cho ra 2 kết quả khác nhau. Đơn vị thứ nhất là Đội Kiểm soát Hải quan và Chi cục Hải quan cửa CK cảng Hải Phòng KV1; đây là 2 đơn vị có cùng phân cấp theo quy định tại điểm c Điều

14 Luật Hải quan. Việc giám định của Đội kiểm soát Hải quan cũng có thẩm quyền áp dụng các biện pháp tuần tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra các mặt hàng xuất, nhập khẩu. Đội kiểm soát Hải quan của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng thực hiện việc lấy mẫu giám định chất lượng thép của Công ty Quang V đúng theo khoản 2 Điều 89 Luật Hải quan cũng như chuyên đề kiểm tra, kiểm soát đối với mặt hàng thép thanh tròn trơn hợp kim đã được lãnh đạo Cục Hải quan thành phố Hải phòng phê duyệt ngày 26/8/2016. Vấn đề này cũng được Tổng cục Hải quan xác nhận đúng quy định. Cùng với một mặt hàng thép nhưng lại có 2 kết quả giám định cho kết quả khác nhau. Căn cứ Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định: "*3. Trường hợp có ý kiến khác nhau về phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế khi áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý...*" Thì Bộ Tài chính thống nhất với các bộ quản lý chuyên ngành để xử lý vụ việc. Ngày 11/12/2018, Tổng Cục Hải quan có Văn bản số 7307/TCHQ-TXNK gửi Cục Hải quan Hải Phòng và đã có văn bản để tháo gỡ bằng việc đề nghị Cục Hải quan thành phố Hải Phòng kiểm tra thực tế việc sử dụng mặt hàng thép thuộc Tờ khai số 10107810404/A11 ngày 13/10/2016 nêu trên, để làm cơ sở xử lý. Theo đó, trường hợp mặt hàng thép nhập khẩu đáp ứng tiêu chuẩn quy chuẩn thép cốt bê tông, nhưng không dùng trong cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng trong xây dựng mà Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp đưa vào sản xuất thì không áp dụng mã "thép cốt bê tông" tại nhóm 72.13, 72.14, 72.15 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, được phân loại vào mã số "loại khác" thuộc cùng phân nhóm 6 số với mặt hàng "thép cốt bê tông" tại nhóm 72.13, 72.14, 72315.

Quá trình kiểm tra thực tế cũng như cung cấp tài liệu của Công ty Quang V chưa đầy đủ để có thể xác định được chính xác việc Công ty Quang V có sử dụng lô thép để đưa vào sản xuất hay không. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hải Phòng KV1 thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 4973/HQKV1-TTXNK ngày 11/9/2023 gửi Công ty Quang V thông báo: Toàn bộ thông tin, chứng từ Công ty Quang V cung cấp không đủ cơ sở để chứng minh mặt hàng thép hợp kim dạng cuộn cuốn không đều nhập khẩu theo Tờ khai số 10090905290/A11 ngày 17/6/2016 và Tờ khai số 10107810404/A11 ngày 13/6/2016 (có kết quả phân loại xác định hàng hóa đạt yêu cầu thép cốt bê tông) được trực tiếp đưa vào sản xuất. Trên cơ sở kết quả giám định của Vinacomin (do Chi cục Hải quan khu vực 1 Hải phòng đề nghị giám định) và kết quả giám định tại Ques1 (do chính Công ty Quang V chọn đề nghị giám định) đều cho kết quả giới hạn độ bền (Rm) cao trên 380N/mm^2 và đạt tiêu chuẩn thép cốt bê tông. Do đó, xác định thép do Công ty Quang V nhập khẩu hoàn toàn đủ tiêu chuẩn thép cốt bê tông, nên phải chịu mã số thuế áp dụng như thép cốt bê tông là phù hợp.

* Xét Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc giải quyết khiếu nại kết quả phân loại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V (lần đầu): Về thẩm quyền trình tự, thủ tục nội dung ban hành: Tổng cục Hải quan là cơ quan thuộc Bộ Tài chính nên căn cứ quy định tại Điều 22 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 quy định về thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, có nội dung: *"Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ) có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của cán bộ, công chức do mình quản lý trực tiếp"*. Tuy nhiên, Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 được Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Dương Thái ký và quyết định giải quyết khiếu nại đối với thông báo cũng do Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Dương Thái ký theo ủy quyền phân công công việc của Tổng cục Hải quan là đúng, tuy nhiên để đảm bảo khách quan nên ủy quyền phân công cho người khác ký.

Sau khi nhận đơn khiếu nại, Tổng cục Hải quan đã tiến hành thụ lý, tổ chức đối thoại và ra quyết định giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại các Điều 27, 28, 29, 30, 21, 32 Luật Giải quyết khiếu nại; nội dung giữ nguyên kết quả phân loại tại Thông báo số 511/TB-TCHQ ngày 23/01/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan theo quy định của pháp luật nên nội dung của Quyết định số 1119/QĐ-TCHQ ngày 04/4/2017 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định pháp luật.

Từ phân tích, nhận định đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Quang V là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V;

Giữ nguyên quyết định của Bản án án hành chính sơ thẩm số 329/2023/HC-ST ngày 19 và 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V phải nôp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002950 ngày 24/10/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quang V đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học